

quả đạn pháo hoa, mỗi điểm bắn pháo hoa tầm thấp là 45 giàn pháo hoa;

**2. Bổ sung vào Điều 2 khoản 5 như sau:**

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu có nhu cầu bắn pháo hoa ngoài quy định của Quyết định số 23/2002/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2002 và Quyết định này để kỷ niệm những sự kiện lịch sử đặc biệt của địa phương; tổ chức những hoạt động văn hóa - du lịch - thể thao mang tính vùng, miền, quốc gia, khu vực, quốc tế phải đăng ký với Bộ Văn hóa - Thông tin từ quý II năm trước, để Bộ Văn hóa - Thông tin tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Kinh phí cho việc bắn pháo hoa ngoài quy định nêu trên, do địa phương tự thu xếp, không chi từ ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành:

Bộ trưởng các Bộ: Văn hóa - Thông tin, Quốc phòng, Tài chính, Công an và các Bộ, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng

nói Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CÁC BỘ**

**BỘ TƯ PHÁP**

**THÔNG TƯ số 06/2003/TT-BTP**  
ngày **29/10/2003** hướng dẫn  
một số quy định của Nghị định  
số **87/2003/NĐ-CP** ngày **22/7/2003**  
của Chính phủ về hành nghề  
của tổ chức luật sư nước ngoài,  
luật sư nước ngoài tại Việt  
Nam.

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ quy định tại Điều 47 và Điều 58 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;*

*Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 87/2003/NĐ-CP) như sau:*

### **1. Về Tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài**

1.1. Tổ chức luật sư nước ngoài nói tại Nghị định số 87/2003/NĐ-CP là tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hành nghề hợp pháp ở nước ngoài.

1.2. Giấy tờ chứng minh việc thành lập hợp pháp của tổ chức luật sư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP là một trong các loại giấy tờ sau đây:

a) Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

b) Hợp đồng hợp danh, điều lệ công ty;

c) Giấy tờ xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài về việc thành lập và hoạt động hợp pháp.

1.3. Luật sư nước ngoài nói tại Nghị định số 87/2003/NĐ-CP là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có giấy phép hành nghề luật sư do

cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

Trong trường hợp công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có giấy phép hành nghề luật sư do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp muốn hành nghề với tư cách là luật sư nước ngoài tại Việt Nam, thì phải tuân theo quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP.

### **2. Về Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư Việt Nam**

2.1. Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh Việt Nam nói tại Nghị định số 87/2003/NĐ-CP là Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Luật sư năm 2001.

2.2. Luật sư Việt Nam là người đã gia nhập một Đoàn luật sư và có Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định của Pháp lệnh Luật sư năm 2001.

### **3. Về hồ sơ xin thành lập Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (sau đây gọi chung là Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam)**

3.1. Tổ chức luật sư nước ngoài muốn thành lập Tổ chức hành nghề luật sư

nước ngoài tại Việt Nam phải làm một bộ hồ sơ theo quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP.

3.2. Trong trường hợp hai hoặc nhiều tổ chức luật sư nước ngoài xin phép thành lập chung một Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, thì đơn xin phép thành lập Công ty luật nước ngoài phải do người đứng đầu của các tổ chức luật sư nước ngoài hoặc người được người đứng đầu của các tổ chức luật sư nước ngoài ủy quyền ký.

3.3. Trong trường hợp tổ chức luật sư nước ngoài muốn thành lập nhiều Chi nhánh tại Việt Nam, thì phải làm thủ tục xin phép riêng đối với mỗi Chi nhánh.

Mỗi Chi nhánh chỉ được có một trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt Chi nhánh.

3.4. Tên gọi của Chi nhánh phải bao gồm cụm từ "Chi nhánh", tên tổ chức luật sư nước ngoài và tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt Chi nhánh.

Tên gọi của Công ty luật nước ngoài phải bao gồm cụm từ "Công ty luật" và tên của tổ chức luật sư nước ngoài.

Tên gọi của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam do tổ chức luật sư nước ngoài và Công ty luật hợp danh

Việt Nam lựa chọn nhưng phải bao gồm cụm từ "Công ty luật hợp danh".

#### **4. Về thủ tục cấp Giấy phép thành lập Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

4.1. Hồ sơ xin thành lập Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam được gửi đến Bộ Tư pháp. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp có thể yêu cầu bổ sung hoặc làm rõ những thông tin trong hồ sơ. Thời hạn xem xét hồ sơ và cấp Giấy phép quy định tại Điều 20 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP được tính từ ngày hoàn thiện hồ sơ.

4.2. Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp nhận và thẩm tra hồ sơ xin thành lập Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

#### **5. Về thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

5.1. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thay đổi tên gọi trong những trường hợp sau đây:

a) Tên gọi của tổ chức luật sư nước ngoài thay đổi theo quy định của pháp luật nước ngoài;

b) Tên gọi của Công ty luật hợp danh Việt Nam trong Công ty luật hợp danh

nước ngoài và Việt Nam thay đổi theo quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Tên gọi của Công ty luật nước ngoài thay đổi trong trường hợp sáp nhập hoặc hợp nhất các Công ty luật nước ngoài.

5.2. Trong trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh, Giám đốc Công ty luật nước ngoài, Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam, thì kèm theo đơn xin phép phải có văn bản cử luật sư khác làm Trưởng Chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài, Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam.

5.3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Bộ Tư pháp có văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép; trong trường hợp từ chối, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

## **6. Về việc lập chi nhánh của Công ty luật nước ngoài, của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

6.1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định cho phép lập chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam phải đăng ký hoạt động của chi nhánh tại Sở Tư pháp của địa phương, nơi đặt trụ sở của chi nhánh.

6.2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày

nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Công ty luật nước ngoài, chi nhánh của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam.

## **7. Về hồ sơ hợp nhất Công ty luật nước ngoài**

7.1. Hai hoặc nhiều Công ty luật nước ngoài có thể thỏa thuận hợp nhất thành một Công ty luật nước ngoài mới.

Hồ sơ hợp nhất Công ty luật nước ngoài gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn xin hợp nhất;

b) Bản sao Giấy phép thành lập của các Công ty luật nước ngoài xin hợp nhất;

c) Bản sao hợp đồng hợp nhất;

d) Văn bản thỏa thuận cử Giám đốc Công ty luật nước ngoài mới.

7.2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Bộ Tư pháp chấp thuận việc hợp nhất dưới hình thức cấp Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài mới.

7.3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài mới, các Công ty luật nước ngoài xin hợp nhất phải nộp lại Giấy phép thành lập cho Bộ Tư pháp, Giấy đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp,

nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền cấp con dấu.

## **8. Về thủ tục sáp nhập Công ty luật nước ngoài**

8.1. Một hoặc nhiều Công ty luật nước ngoài có thể sáp nhập vào một Công ty luật nước ngoài khác. Trong trường hợp việc sáp nhập làm thay đổi một trong các nội dung của Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài nhận sáp nhập, thì Công ty này phải thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP.

8.2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày sáp nhập, các Công ty luật nước ngoài sáp nhập phải nộp lại Giấy phép thành lập cho Bộ Tư pháp, Giấy đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp, nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền cấp con dấu.

## **9. Về việc tạm ngừng hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

9.1. Trong trường hợp tự quyết định tạm ngừng hoạt động, thì Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải gửi thông báo bằng văn bản về việc tạm ngừng hoạt động cho Bộ Tư pháp chậm nhất là 30 ngày, trước ngày dự định tạm ngừng hoạt động. Thông báo về

việc tạm ngừng hoạt động phải nói rõ lý do và thời hạn dự định tạm ngừng hoạt động.

Thời hạn mỗi lần tạm ngừng hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam tối đa là một năm và có thể được xem xét gia hạn một lần không quá một năm.

9.2. Trong trường hợp Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam tạm ngừng hoạt động do bị xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì thời hạn tạm ngừng hoạt động được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

## **10. Về việc nhận luật sư tập sự Việt Nam**

10.1. Khi nhận luật sư tập sự Việt Nam vào tập sự hành nghề, Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cử luật sư nước ngoài hoặc luật sư Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn luật sư tập sự đó.

10.2. Luật sư tập sự Việt Nam tập sự hành nghề trong Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam không được tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa, người đại diện cho khách hàng trước Tòa án Việt Nam.

Luật sư tập sự được thực hiện tư vấn

pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác cho khách hàng theo sự phân công của luật sư hướng dẫn khi được khách hàng đồng ý và phải chịu trách nhiệm về chất lượng công việc mà mình thực hiện trước luật sư hướng dẫn và Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Luật sư tập sự không được ký văn bản tư vấn pháp luật.

### **11. Về phạm vi hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

11.1. Luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam và có bằng đại học luật của Việt Nam, thì được Bộ Tư pháp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam.

11.2. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam gồm những giấy tờ sau đây:

- a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam;
- b) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học luật của Việt Nam;
- c) Bản sao Giấy phép hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

11.3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tư pháp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam cho luật sư

nước ngoài; trong trường hợp từ chối, thì phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

11.4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam có giá trị trong thời hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài đó có hiệu lực.

### **12. Về việc kiểm tra về tổ chức, hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

12.1. Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Sở Tư pháp có thể tiến hành kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

12.2. Việc kiểm tra được thông báo cho Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam 7 ngày trước khi tiến hành kiểm tra, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất.

12.3. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra.

### **13. Về chế độ báo cáo**

13.1. Định kỳ sáu tháng và hàng năm,

639457  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft \*

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo bằng văn bản về tổ chức và hoạt động của mình cho Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp. Báo cáo 6 tháng được gửi trước ngày 01 tháng 10 và báo cáo năm được gửi trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

13.2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp có thể yêu cầu Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

#### **14. Về chế độ khen thưởng luật sư nước ngoài, Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

14.1. Luật sư nước ngoài, Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hành nghề liên tục tại Việt Nam từ 5 năm trở lên, có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực hợp tác với cơ quan, tổ chức của Việt Nam thì được xem xét khen thưởng.

14.2. Thủ tục và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **15. Về quy định chuyển tiếp**

15.1. Tổ chức luật sư nước ngoài đã được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép đặt Chi

nhánh tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP mà Giấy phép còn hiệu lực thì được tiếp tục hành nghề cho đến ngày Giấy phép hết hiệu lực.

Sau khi Giấy phép hết hiệu lực mà tổ chức luật sư nước ngoài muốn tiếp tục hành nghề tại Việt Nam dưới hình thức Chi nhánh thì phải có đơn gửi Bộ Tư pháp xin đổi lại Giấy phép đặt Chi nhánh. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn, Bộ Tư pháp chấp thuận việc đổi lại Giấy phép đặt Chi nhánh dưới hình thức cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh mới.

Sau khi được cấp Giấy phép mới, Chi nhánh thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động, đăng báo, thông báo về việc thành lập theo quy định tại Điều 21, Điều 22 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP; trong thời hạn 15 ngày, nộp lại Giấy phép đặt Chi nhánh cho Bộ Tư pháp, Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp theo quy định của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP cho Sở Tư pháp.

15.2. Tổ chức luật sư nước ngoài đã được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép đặt Chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP muốn chuyển đổi Chi nhánh thành Công ty luật nước ngoài, thì phải có hồ sơ xin chuyển đổi gửi Bộ Tư pháp.

Hồ sơ xin chuyển đổi gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Đơn xin chuyển đổi Chi nhánh thành Công ty luật nước ngoài;
- b) Bản sao Giấy phép đặt Chi nhánh tại Việt Nam;
- c) Điều lệ của Công ty luật nước ngoài;
- d) Quyết định cử Giám đốc Công ty luật nước ngoài.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Bộ Tư pháp chấp thuận việc chuyển đổi dưới hình thức cấp Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài; trong trường hợp từ chối, thì phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Sau khi được cấp Giấy phép, Công ty luật nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động, đăng báo, thông báo về việc thành lập theo quy định tại Điều 21, Điều 22 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP; trong thời hạn 15 ngày, nộp lại Giấy phép đặt Chi nhánh cho Bộ Tư pháp, Giấy đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp, nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền cấp con dấu.

Công ty luật nước ngoài được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ pháp lý đang thực

hiện, hợp đồng lao động đã ký với luật sư, nhân viên lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Chi nhánh sau khi chuyển đổi.

15.3. Đối với cử nhân luật Việt Nam tập sự hành nghề tư vấn pháp luật tại Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài theo quy định của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP, thì thời gian tập sự hành nghề tư vấn pháp luật tại Chi nhánh trước ngày Nghị định số 87/2003/NĐ-CP có hiệu lực được tính vào thời gian tập sự theo quy định của Pháp lệnh Luật sư, khi người đó gia nhập Đoàn luật sư.

Kể từ ngày Nghị định số 87/2003/NĐ-CP có hiệu lực, quy chế về tập sự hành nghề tư vấn pháp luật tại Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam chỉ áp dụng đối với luật sư tập sự của các Đoàn luật sư Việt Nam theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP. Cử nhân luật Việt Nam được làm việc cho Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam với tư cách là người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

**16. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu giấy tờ sau đây:**

16.1. a) Đơn xin thành lập Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài (mẫu số 1a);

09399457

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84 9 384 6684



b) Đơn xin thành lập Công ty luật nước ngoài (mẫu số 1b);

c) Đơn xin thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 1c);

16.2. Đơn xin thành lập chi nhánh của Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 2);

16.3. Đơn xin hợp nhất Công ty luật nước ngoài (mẫu số 3);

16.4. Đơn xin chuyển đổi Chi nhánh thành Công ty luật nước ngoài (mẫu số 4);

16.5. Đơn xin thay đổi nội dung Giấy phép của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 5);

16.6. Đơn xin cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (mẫu số 6);

16.7. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam (mẫu số 7);

16.8. a) Giấy phép thành lập Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam (mẫu số 8a);

b) Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (mẫu số 8b);

c) Giấy phép thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 8c);

16.9. a) Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam (mẫu số 9a);

b) Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (mẫu số 9b);

c) Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 9c);

16.10. Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của Công ty luật nước ngoài, chi nhánh của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 10);

16.11. Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (mẫu số 11);

16.12. Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam (mẫu số 12);

16.13. a) Thông báo về việc thay đổi nội dung Giấy phép của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 13a);

b) Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 13b);

c) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 13c).

16.14. a) Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (mẫu số 14a);

b) Báo cáo của Sở Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động của các Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại địa phương (mẫu số 14b).

### **17. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Thông tư này thay thế Thông tư số 08/1999/TT-BTP ngày 13 tháng 02 năm 1999 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 02/2000/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

**UÔNG CHU LƯU**

09639457

Mẫu số 1a

**Tên tổ chức luật sư nước ngoài**

*Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....*

**ĐƠN XIN THÀNH LẬP CHI NHÁNH  
CỦA TỔ CHỨC LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tôi là....., người đứng đầu..... (*tên tổ chức luật sư nước ngoài*) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:

*(Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài)*.....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax: .....

**được thành lập Chi nhánh tại Việt Nam với nội dung như sau:**

Tên gọi đầy đủ của Chi nhánh: .....

Trụ sở của Chi nhánh đặt tại tỉnh (thành phố): .....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật: .....

Dự kiến thời hạn hoạt động của Chi nhánh: .....

Họ và tên luật sư - Trưởng Chi nhánh: .....

Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại Chi nhánh: .....

Chúng tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu  
tổ chức luật sư nước ngoài  
Ký tên (đóng dấu, nếu có)**

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
09639457

Mẫu số 1b

**Tên tổ chức luật sư nước ngoài**

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN THÀNH LẬP  
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tôi là....., người đứng đầu..... (tên tổ chức luật sư nước ngoài) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:

(Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài).....  
.....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax: .....

**được thành lập Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam với nội dung như sau:**

Tên gọi của Công ty luật:.....  
.....

Trụ sở của Công ty luật đặt tại tỉnh (thành phố): .....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:  
.....  
.....

Dự kiến thời hạn hoạt động của Công ty luật: .....

Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật: .....

Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại Công ty luật:  
.....

Chúng tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu  
tổ chức luật sư nước ngoài  
Ký tên (đóng dấu, nếu có)**

09639457  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 1c

Tên tổ chức luật sư nước ngoài

Tên tổ chức luật sư Việt Nam

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN THÀNH LẬP  
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Chúng tôi là....., người đứng đầu..... (tên tổ chức luật sư nước ngoài và  
tổ chức luật sư Việt Nam) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:  
(Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài).....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

Và..... (Tên đầy đủ của Công ty luật hợp danh Việt Nam)

Giấy đăng ký hoạt động số ngày..... tháng..... năm..... do Sở Tư pháp tỉnh, (thành  
phố trực thuộc Trung ương) cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

**được thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam với nội dung  
như sau:**

Tên gọi đầy đủ của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam:

Trụ sở của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam đặt tại tỉnh (thành phố):

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:

LawSoc \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

09639457

Dự kiến thời hạn hoạt động:.....

Họ và tên luật sư - Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam:.....

Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam:

Chúng tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu**  
**Tổ chức luật sư nước ngoài và**  
**Công ty luật hợp danh Việt Nam**  
*Ký tên, đóng dấu*

Mẫu số 2

Tên Công ty luật nước ngoài/

Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN THÀNH LẬP**

CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI/

CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM

Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chúng tôi là....., người đứng đầu..... (tên Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là: (Tên đầy đủ của Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam)

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

Giấy đăng ký hoạt động số ngày..... tháng..... năm..... do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp .....

**được thành lập chi nhánh của Công ty luật nước ngoài/chi nhánh của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam với nội dung như sau:**

Tên gọi của chi nhánh.....

Địa điểm đặt chi nhánh:.....

Họ và tên luật sư Trưởng chi nhánh: .....

Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại chi nhánh:

Chúng tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và đảm bảo hoạt động của chi nhánh phù hợp với lĩnh vực hành nghề ghi trong Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

Người đứng đầu

Công ty luật nước ngoài/

Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam

Ký tên, đóng dấu

Mẫu số 3**Tên các tổ chức luật sư nước ngoài***Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....***ĐƠN XIN HỢP NHẤT  
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM****Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Chúng tôi là....., người đứng đầu..... (tên các tổ chức luật sư nước ngoài) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:  
(Tên đầy đủ của các tổ chức luật sư nước ngoài, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, fax, Giấy phép thành lập tại Việt Nam, Giấy đăng ký hoạt động).....  
.....  
.....  
.....

**được hợp nhất thành Công ty luật nước ngoài mới với nội dung như sau:**

Tên gọi đầy đủ của Công ty luật nước ngoài mới:.....

Trụ sở của Công ty luật nước ngoài mới đặt tại tỉnh (thành phố):  
.....Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:  
.....  
.....Họ và tên Giám đốc Công ty luật nước ngoài mới:  
.....  
.....Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài làm việc tại Công ty luật nước ngoài mới:  
.....  
.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và mọi thủ tục liên quan đến việc hợp nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu  
của các Công ty luật nước ngoài  
Ký tên, đóng dấu**

091639457



Mẫu số 4**Tên tổ chức luật sư nước ngoài**

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI**  
**CHI NHÁNH THÀNH CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tôi là....., người đứng đầu..... (tên Tổ chức luật sư nước ngoài) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:  
(Tên đầy đủ của Tổ chức luật sư nước ngoài).....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

đã thành lập Chi nhánh tại Việt Nam, đặt tại tỉnh (thành phố): .....  
..... từ ngày..... tháng..... năm.....

**được chuyển đổi Chi nhánh thành Công ty luật nước ngoài với nội dung như sau:**

Tên gọi đầy đủ của Công ty luật nước ngoài: .....

Trụ sở của Công ty luật nước ngoài đặt tại tỉnh (thành phố):.....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:

Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật nước ngoài: .....

Số luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài làm việc tại Công ty luật nước ngoài:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và mọi thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu**  
**tổ chức luật sư nước ngoài**  
Ký tên (đóng dấu, nếu có)

09639457

Mẫu số 5**Tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/****Tên Công ty luật nước ngoài/****Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN THAY ĐỔI****Nội dung Giấy phép của Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/****Giấy phép của Công ty luật nước ngoài/****Giấy phép của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam****Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Chúng tôi là....., người đứng đầu..... (tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam) bày tỏ nguyện vọng xin Ngài cho phép chúng tôi là:

(Tên đầy đủ của Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam) .....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

.....

Tel:..... Fax:.....

Giấy đăng ký hoạt động số..... ngày..... tháng..... năm..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) cấp .....

**được thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Chi nhánh/Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài/Giấy phép thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam với nội dung như sau:**

.....

(Nêu rõ lý do thay đổi). .....

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc thay đổi nội dung Giấy phép nói trên theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Người đứng đầu**

**Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài/**

**Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

*Ký tên, đóng dấu*

Mẫu số 6

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP  
HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tôi là..... (tên đầy đủ của luật sư nước ngoài). .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu..... Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm .....

Chúng tôi hành nghề cấp ngày .....

Nơi cấp .....

Bày tỏ nguyện vọng xin được cấp Giấy phép hành nghề tại .....

(tên Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam  
hoặc tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam).....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam: .....

Tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Luật sư nước ngoài**  
(Ký tên)

096.9457

Mẫu số 7

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TƯ VẤN VỀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Kính gửi: NGÀI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tôi là..... (tên đầy đủ của luật sư nước ngoài) .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu..... Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm .....

Chứng chỉ hành nghề số:..... do Bộ Tư pháp cấp ngày.....  
tháng..... năm .....

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam: .....

Hiện đang hành nghề tại Chi nhánh của Tổ chức luật sư nước ngoài/Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam/tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam:.....

Địa chỉ trụ sở chính .....

Xin bày tỏ nguyện vọng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam theo quy định hiện hành.

Tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam.

Xin gửi tới Ngài lời chào trân trọng.

**Luật sư nước ngoài**  
(Ký tên)

**BỘ TƯ PHÁP**

**GIẤY PHÉP**

**THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA  
TỔ CHỨC LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI  
TẠI VIỆT NAM**

**BỘ TƯ PHÁP**  
Số:.....TP/GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

## **BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

- Căn cứ Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;
- Xét đơn xin phép thành lập Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức luật sư.....  
.....;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức luật sư:.....  
Quốc tịch:.....  
Trụ sở chính:.....  
được thành lập Chi nhánh tại tỉnh (thành phố) .....  
với tên gọi đầy đủ là: .....

**Điều 2.** Lĩnh vực hành nghề của Chi nhánh:  
.....  
.....  
.....

**Điều 3.** Trưởng Chi nhánh là Ông/Bà:

- Họ và tên: .....
- Năm sinh:..... Quốc tịch: .....
- Số hộ chiếu:..... Giấy phép hành nghề số: .....
- ..... do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi thay đổi nội dung của Giấy phép này phải được Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

**Uông Chu Lưu**

Mẫu số 8b

**BỘ TƯ PHÁP**

**GIẤY PHÉP**

**THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT  
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

09639457

**BỘ TƯ PHÁP**  
Số:.....TP/GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đơn xin phép thành lập Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức luật sư.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức luật sư (*tên gọi, quốc tịch, trụ sở chính*):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

được thành lập Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, tại tỉnh (thành phố).....

với tên gọi đầy đủ là: .....

**Điều 2.** Lĩnh vực hành nghề của Công ty luật nước ngoài:

.....  
.....  
.....

**Điều 3.** Giám đốc Công ty luật nước ngoài là Ông/Bà:

- Họ và tên: .....

- Năm sinh:..... Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu:..... Giấy phép hành nghề số: .....

do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi thay đổi nội dung của Giấy phép này phải được Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

**Uông Chu Lưu**

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

096399157



**BỘ TƯ PHÁP**

**GIẤY PHÉP**

**THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT  
HỢP DANH NƯỚC NGOÀI  
VÀ VIỆT NAM**

**BỘ TƯ PHÁP**  
Số:.....TP/GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đơn xin phép thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam của các tổ chức luật sư.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức luật sư nước ngoài:

Quốc tịch: .....

Trụ sở chính:.....

Và Công ty luật hợp danh Việt Nam: .....

Trụ sở chính:.....

được thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam tại tỉnh (thành phố) .....

với tên gọi đầy đủ là: .....

**Điều 2.** Lĩnh vực hành nghề của Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam:

**Điều 3.** Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam là Ông/Bà:

- Họ và tên: .....

- Năm sinh:..... Quốc tịch: .....

- Số hộ chiếu:..... Giấy phép hành nghề số: .....

do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm .....

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi thay đổi nội dung của Giấy phép này phải được Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

**Uông Chu Lưu**

096392157

**GIẤY ĐĂNG KÝ  
HOẠT ĐỘNG**

**CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC  
LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

09639457

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH (TP)  
SỞ TƯ PHÁP  
Số:.....TP/GDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**

1. Tên Chi nhánh: .....  
Giấy phép thành lập Chi nhánh số: .....  
ngày..... tháng..... năm.....

2. Trụ sở đặt tại số nhà:..... Đường (phố) .....  
Quận (thị xã):..... Tỉnh (thành phố): .....  
Điện thoại: .....  
..... Fax.....

3. Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

4. Số người làm việc tại Chi nhánh: .....  
- Số luật sư nước ngoài: .....  
- Số luật sư Việt Nam: .....  
- Số nhân viên Việt Nam: .....  
- Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Họ và tên luật sư Trưởng Chi nhánh:.....  
.....  
- Quốc tịch: .....  
- Ngày tháng năm sinh: .....  
- Hộ chiếu số: .....  
- Giấy phép hành nghề số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....  
**Giám đốc Sở Tư pháp**  
(Ký tên, đóng dấu)

091639457



**GIẤY ĐĂNG KÝ  
HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI  
TẠI VIỆT NAM**

09639457

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH (TP)  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....TP/GĐK

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**

1. Tên Công ty luật nước ngoài: .....

Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài số: .....  
ngày..... tháng..... năm.....

2. Trụ sở đặt tại số nhà:..... Đường (phố) .....  
Quận (thị xã):..... Tỉnh (thành phố):.....  
Điện thoại:.....  
..... Fax.....

3. Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:  
.....  
.....  
.....

4. Số người làm việc tại Công ty luật nước ngoài:  
- Số luật sư nước ngoài: .....  
- Số luật sư Việt Nam: .....  
- Số nhân viên Việt Nam: .....  
- Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật nước ngoài: .....  
.....  
- Quốc tịch: .....  
- Ngày tháng năm sinh: .....  
- Hộ chiếu số: .....  
- Giấy phép hành nghề số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....  
**Giám đốc Sở Tư pháp**  
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

99639457





Mẫu số 9c

**GIẤY ĐĂNG KÝ  
HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY LUẬT HỢP DANH  
NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM**

09639457

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH (TP)  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....TP/GĐK

## GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

1. Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam: .....

Giấy phép thành lập Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

2. Trụ sở đặt tại số nhà:..... Đường (phố) .....

Quận (thị xã):..... Tỉnh (thành phố):.....

Điện thoại:.....

..... Fax.....

3. Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:.....

4. Số người làm việc tại Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam :

- Số luật sư nước ngoài: .....

- Số luật sư Việt Nam: .....

- Số nhân viên Việt Nam: .....

- Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam: .....

- Quốc tịch: .....

- Ngày tháng năm sinh: .....

- Hộ chiếu số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**Giám đốc Sở Tư pháp**

(Ký tên, đóng dấu)

09639457



**GIẤY ĐĂNG KÝ  
HOẠT ĐỘNG**

**CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI,  
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI  
VÀ VIỆT NAM**

091639457

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH (TP)**  
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....TP/GDK

## GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

1. Tên Công ty luật nước ngoài/ Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam: .....

Giấy phép thành lập số: .....

ngày..... tháng..... năm .....

Trụ sở chính: .....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật: .....

Quyết định thành lập Chi nhánh số .....

của Bộ Tư pháp ngày..... tháng..... năm .....

2. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tại:

Số nhà..... Đường (phố).....

Quận (thị xã):..... Tỉnh (thành phố): .....

Điện thoại:..... Fax .....

3. Họ và tên luật sư Trưởng Chi nhánh: .....

Quốc tịch:..... Ngày tháng năm sinh: .....

Giấy phép hành nghề số:..... ngày..... tháng..... năm.....

4. Số người làm việc tại Chi nhánh: .....

- Số luật sư nước ngoài: .....

- Số luật sư Việt Nam: .....

- Số nhân viên Việt Nam: .....

- Số nhân viên nước ngoài: .....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**Giám đốc Sở Tư pháp**

(Ký tên, đóng dấu)

031639457



**BỘ TƯ PHÁP**

**GIẤY PHÉP**

**HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA  
LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

**BỘ TƯ PHÁP**  
Số:.....TP/GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

- Căn cứ Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;
- Xét đơn xin cấp Giấy phép hành nghề của luật sư nước ngoài;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép luật sư: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Quốc tịch: .....

**được phép hành nghề tại Việt Nam.**

**Điều 2.** Lĩnh vực hành nghề của luật sư nước ngoài:

Tư vấn về pháp luật nước ngoài và pháp luật quốc tế trong lĩnh vực.....

.....  
.....

**Điều 3.** Luật sư nước ngoài không được tư vấn về pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam và mục 11.1 của Thông tư số 06/2003/TT-BTP ngày 29/10/2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP.

Luật sư nước ngoài không được tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa, người đại diện cho khách hàng trước tòa án Việt Nam.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực 5 năm, kể từ ngày ký và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 5 năm.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

**Uông Chu Lưu**

**GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ**

Số thứ tự	Ngày tháng năm	Thời hạn gia hạn	Ký (đóng dấu)
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....



**BỘ TƯ PHÁP**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN TƯ VẤN VỀ  
PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**BỘ TƯ PHÁP**  
Số:.....TP/GCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

- Căn cứ Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTP ngày 29/10/2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam;
- Xét đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam của luật sư.....,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Ông/Bà:.....  
 Ngày tháng năm sinh:.....  
 Quốc tịch: .....  
 Giấy phép hành nghề số: ..... do Bộ Tư pháp cấp ngày.....  
 tháng..... năm .....

**Đủ điều kiện tư vấn về pháp luật Việt Nam.**

2. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký và trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

**Uông Chu Lưu**

09639457  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 13a**Tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/****Tên Công ty luật nước ngoài****Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam***Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....***THÔNG BÁO**

VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP  
 THÀNH LẬP CHI NHÁNH /CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI/  
 CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM

**Kính gửi: SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ)**

Chúng tôi là.....

Trưởng Chi nhánh/Giám đốc Công ty luật nước ngoài/Giám đốc Công ty luật hợp  
 danh nước ngoài và Việt Nam (*Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài*).....

Giấy phép thành lập số..... do Bộ Tư pháp cấp ngày.....  
 tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:.....Fax:.....

**Xin thông báo thay đổi nội dung Giấy phép thành lập như sau:****1. Nội dung thay đổi:****2. Lý do thay đổi:**

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung thông báo nói trên, cam kết tuân thủ các  
 quy định của pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép  
 thành lập.

**Trưởng Chi nhánh/****Giám đốc Công ty luật nước ngoài/****Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam***Ký tên, đóng dấu*

09639417

Mẫu số 13b

Tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/

Tên Công ty luật nước ngoài/

Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CHI NHÁNH/CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI/**  
**CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM**

**Kính gửi: - Bộ Tư pháp**  
**- Sở Tư pháp**  
**- Các cơ quan hữu quan**

Chúng tôi là.....

Trưởng Chi nhánh/Giám đốc Công ty luật nước ngoài/Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài).....

Giấy phép thành lập số..... do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

**Xin thông báo tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh**

**(Công ty luật nước ngoài/ Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam):**

1. Thời hạn tạm ngừng hoạt động:

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Lý do tạm ngừng hoạt động:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung thông báo nói trên và cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục liên quan đến việc tạm ngừng hoạt động.

**Trưởng Chi nhánh**

**Giám đốc Công ty luật nước ngoài/**

**Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

*Ký tên, đóng dấu*

196:9457

Mẫu số 13c

**Tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài**

**Tên Công ty luật nước ngoài/**

**Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....*

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH/  
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI  
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM**

- Kính gửi:**
- Bộ Tư pháp
  - Sở Tư pháp
  - Các cơ quan hữu quan

Chúng tôi là.....

Trưởng Chi nhánh/Giám đốc Công ty luật nước ngoài/Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam (*Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài*).....

Giấy phép thành lập số.....do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tel:..... Fax:.....

**Xin thông báo chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/**

**Công ty luật nước ngoài/ Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam:**

1. Dự kiến chấm dứt hoạt động kể từ ngày..... tháng..... năm .....
2. Lý do chấm dứt hoạt động:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung thông báo nói trên và cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hoạt động.

**Trưởng Chi nhánh/  
Giám đốc Công ty luật nước ngoài/  
Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**  
*Ký tên, đóng dấu*

Mẫu số 14a**Tên Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài/****Tên Công ty luật nước ngoài/****Tên Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**

**Kính gửi: - BỘ TƯ PHÁP**  
**- SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ)**

**BÁO CÁO VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CHI NHÁNH /CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI/**  
**CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆT NAM**

**Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....**

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Số người làm việc cho Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài/Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam là:..... trong đó:.....

- Số luật sư nước ngoài:.....
- Số luật sư Việt Nam:.....
- Số luật sư tập sự Việt Nam: .....
- Số nhân viên Việt Nam:.....
- Số người lao động nước ngoài: .....

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG****1. Hoạt động tư vấn pháp luật**

- 1.1. Số khách hàng nước ngoài:
- 1.2. Số khách hàng Việt Nam:
- 1.3. Tổng số vụ việc tư vấn pháp luật đã hoàn thành:
- 1.4. Những vụ việc phải bồi thường thiệt hại vật chất do lỗi của luật sư Chi nhánh gây ra cho khách hàng:
- 1.5. Doanh thu:
- 1.6. Tổng số tiền thuế đã nộp: *(Ghi rõ số tiền phải nộp đối với từng loại thuế)*

**2. Hoạt động hợp tác hành nghề tư vấn pháp luật với Công ty luật hợp danh Việt Nam (tên Công ty, phương thức, nội dung hợp tác).**

**3. Hợp tác với các cơ quan nhà nước Việt Nam:**

**4. Các hoạt động khác:**

III. TỰ ĐÁNH GIÁ

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG HOẠT ĐỘNG VÀ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT.

**Trưởng Chi nhánh/  
Giám đốc Công ty luật nước ngoài/  
Giám đốc Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam**  
*Ký tên, đóng dấu*

*Mẫu số 14b*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, TP**  
**Sở Tư pháp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../STP-BC

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: **BỘ TƯ PHÁP****BÁO CÁO**

**VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC**  
**TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH (THÀNH PHỐ)....**

**Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....**

**I. VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC**

1. Số Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài, chi nhánh của Công ty luật nước ngoài, chi nhánh của Công ty luật hợp danh nước ngoài đặt tại tỉnh, thành phố:

+ Đang hoạt động:

+ Chưa đăng ký hoạt động:

2. Số luật sư nước ngoài:

3. Số luật sư Việt Nam và luật sư tập sự Việt Nam tại các Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:

4. Số nhân viên Việt Nam:

5. Số người lao động nước ngoài:

**II. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

1. Về thực hiện các thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thực hiện chế độ thông báo, báo cáo theo quy định;

2. Về chấp hành các quy định pháp luật trong việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam và các đối tượng lao động khác;

3. Về hiệu quả hoạt động hành nghề tư vấn pháp luật của các Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân);

4. Về hoạt động hợp tác hành nghề tư vấn pháp luật giữa các Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài với các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (phương thức hợp tác, hiệu quả hợp tác...);

5. Về các hoạt động khác của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài.

**III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ****Giám đốc Sở Tư pháp***(Ký tên, đóng dấu)***VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng